



QUẢN TRỊ WEBSITE

BÀI 2: QUẢN TRỊ DOMAIN & HOSTING

- ⊙ Kết thúc bài học này bạn có khả năng
 - ⊙ Biết cách quản trị domain
 - ⊙ Biết cách quản trị Hosting



Phần I: Quản trị Domain

1. Khái niệm về DNS, DNS Server
2. Nguyên tắc làm việc của DNS
3. Chỉ định DNS Server trong máy cá nhân
4. Giới thiệu về quản trị domain
5. Các loại record trong domain
6. Tạo A, Cname, MX và TXT Record
7. Cấu hình Name Server của domain

Phần II: Quản trị Hosting

1. Giới thiệu về quản trị hosting.
2. Màn hình quản trị hosting
3. Quản trị file trong hosting.
4. Quản trị database trong hosting
5. Quản trị account ftp trong hosting
6. Quản trị domain website trong hosting
7. Tạo sub domain, addon domain, park domain
8. Đọc hiểu các thông số quan trọng của hosting.



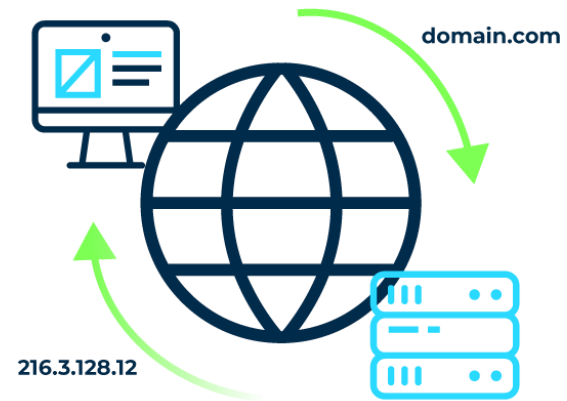


BÀI 2: QUẢN TRỊ DOMAIN & HOSTING

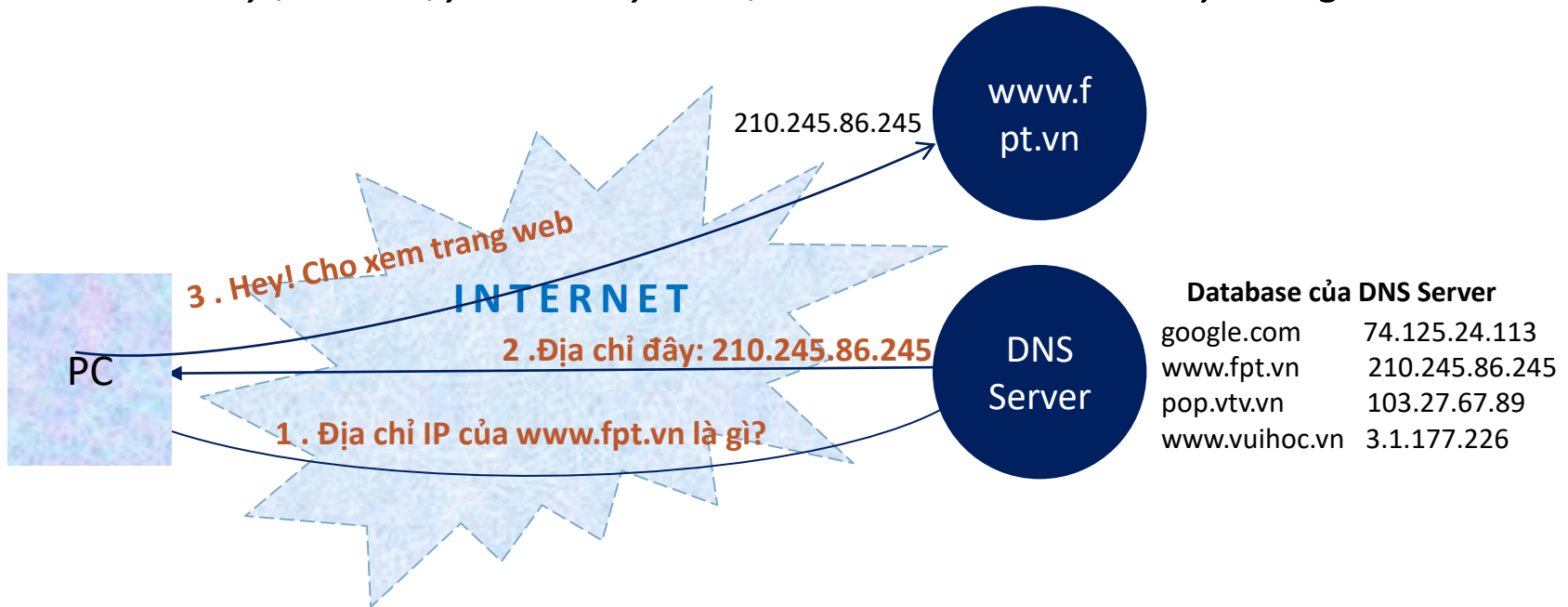
PHẦN 1: QUẢN TRỊ DOMAIN

- ✓ DNS là viết tắt của **Domain Name System** - một hệ thống phân giải tên miền thành địa chỉ IP và ngược lại.
- ✓ Sở dĩ có DNS là vì các máy tính liên lạc với nhau bằng địa chỉ IP, còn con người thì thích dùng tên bằng chữ - dễ đọc dễ nhớ hơn.
- ✓ Hệ thống DNS trên Internet gồm rất nhiều DNS Server làm nhiệm vụ chuyển đổi giữa 2 loại địa chỉ : domain name và địa chỉ IP.

172.217.27.14 $\xleftrightarrow{\text{DNS}}$ google.com

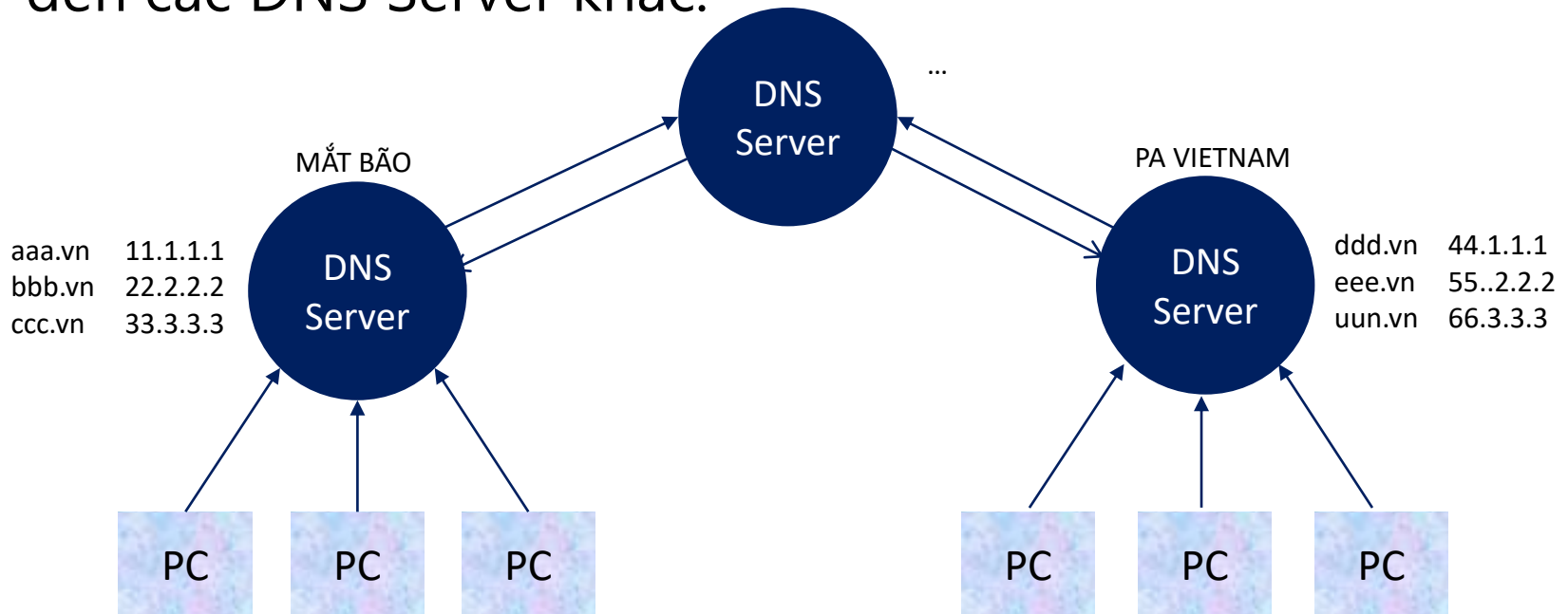


- ✓ Nhiệm vụ của DNS Server là trả lời cho “khách” biết địa chỉ IP tương ứng với địa chỉ bằng chữ được gửi tới.
 - ✓ Để trả lời được câu hỏi, DNS server chứa 1 database dữ liệu tên miền và địa IP .
1. Khi bạn gõ trong browser: www.fpt.vn, máy của bạn sẽ chạy đi hỏi DNS Server: **Địa chỉ IP của www.fpt.vn là gì?**
 2. Dns Server sẽ trả về địa chỉ IP tương ứng.
 3. Trình duyệt sẽ chạy đến máy có địa chỉ IP vừa biết để lấy trang web



NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA DNS

- ✓ Mỗi nhà cung cấp dịch vụ tên miền sẽ tạo và vận hành 1 DNS server của mình để chứa các tên miền do khách hàng đăng ký.
- ✓ Để có dữ liệu mới, các DNS Server thường trợ giúp qua lại với nhau, định kỳ transfer các domain của mình quản lý đến các DNS Server khác.



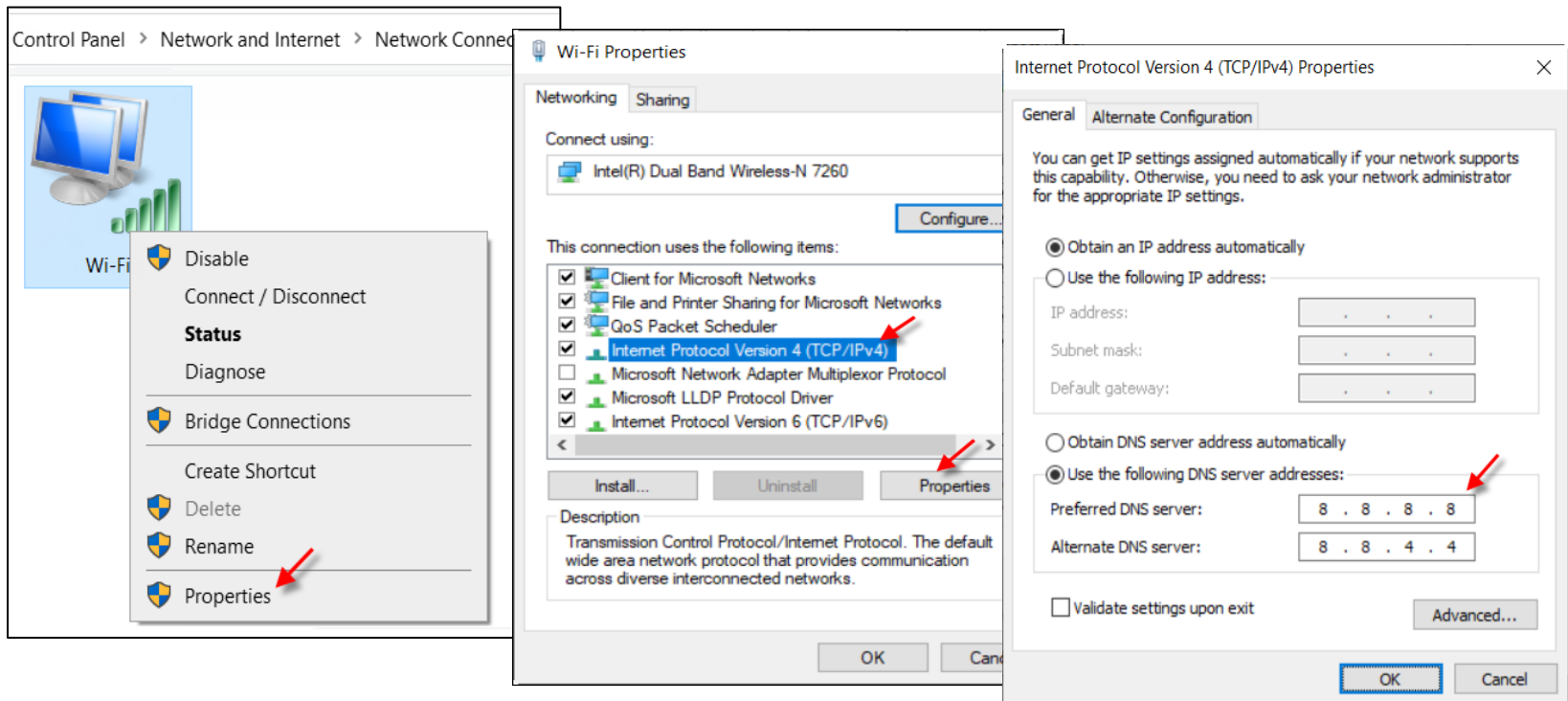
- ✓ Trong máy tính của mình, Bạn có thể xem DNS Server máy đang dùng và có thể thay đổi sang DNS Server khác.
- ✓ Mở command line, gõ **ipconfig/all** sẽ thấy địa chỉ DNS Server, có thể thấy cả 2, một cái Primary, cái kia là secondary.

```
C:\>ipconfig/all
```

```
DHCP Server . . . . . : 192.168.1.1
DHCPv6 IAID . . . . . : 86553277
DHCPv6 Client DUID. . . . . : 00-01-00-01-29-5A-DC-AA-34-64-A9-D3-01-DE
DNS Servers . . . . . : 2402:800:20ff:6666::1
                        2402:800:20ff:8888::1
                        203.113.188.1
                        203.113.131.3
```

Địa chỉ của 2
← DNS Server mà
máy đang sử dụng

- ✓ Có thể chuyển sang DNS Server của nhà cung cấp khác: **Control panel** → **Network and Sharing Center** → **Change adapter settings** → **Mở Properties card mạng (thường là Wifi) => TCP/IPv4 và chỉnh**



- ✓ Chỉnh xong xem lại ipconfig/all sẽ thấy giá trị DNS Server mới

```
DHCPv6 Client DUID. . . . . : 00-01-00-01-29-5A-DC-AA-34-64
DNS Servers . . . . . : 8.8.8.8
                        8.8.4.4
NetBIOS over Tcpip. . . . . : Enabled
```

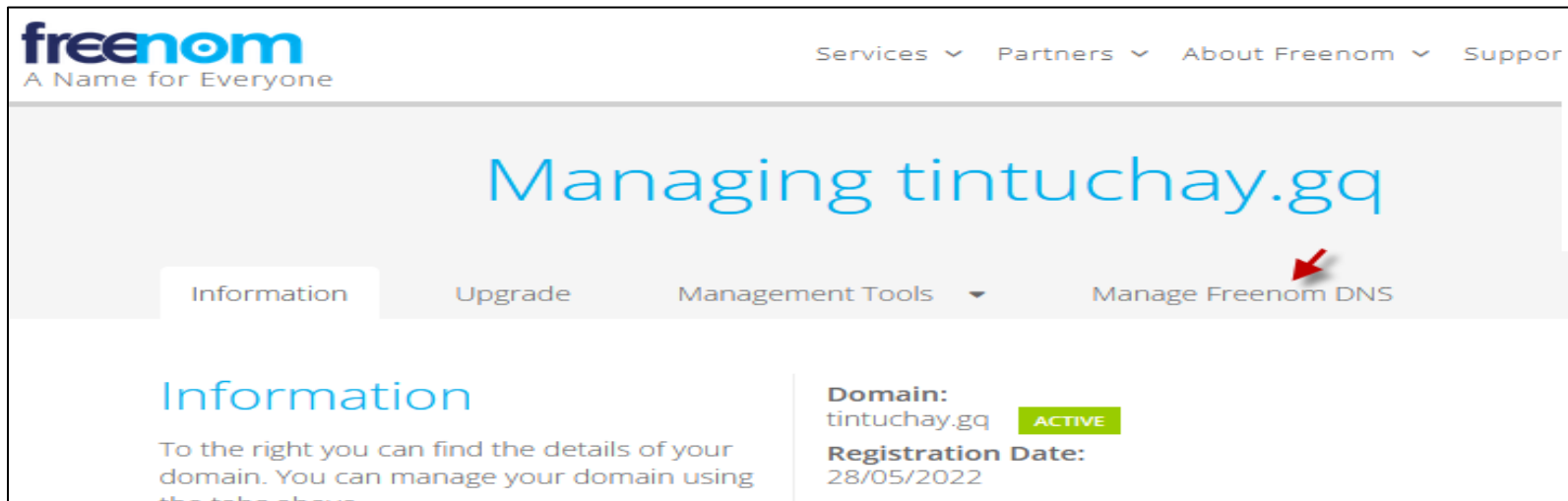
A yellow arrow points to the DNS Servers line, specifically to the value 8.8.4.4.

- ✓ Khi đăng ký, nhà cung cấp sẽ cho bạn 1 giao diện web để quản lý domain của mình, gồm: url, username, password.
- ✓ Quản trị domain bao gồm những việc như: tạo, chỉnh sửa, xóa các record trong domain, cấu hình Name Server cho domain.
- ✓ Các loại record trong domain giúp bạn khai báo các server trong domain như web server, mail server, ftp server.

The screenshot displays the Freenom website's domain management interface. At the top, the Freenom logo and navigation links are visible. The main heading is 'My Domains' with a subtitle 'View & manage all the domains you have registered with us from here...'. Below this is a search bar with the placeholder 'Enter Domain to Find' and a blue 'Filter' button. A table lists the domains, with columns for Domain, Registration Date, Expiry date, Status, and Type. The first row shows the domain 'tintuchay.gq' with a registration date of 2022-05-28, an expiry date of 2022-08-28, and a status of 'ACTIVE'. To the right of the table, there is a 'Manage Domain' button with a gear icon, which is highlighted by a red arrow.

Domain	Registration Date	Expiry date	Status	Type
tintuchay.gq	2022-05-28	2022-08-28	ACTIVE	Free

- ✓ Khi quản lý domain, thường bạn sẽ tạo nhiều record, mỗi record có những chức năng khác nhau.
- ✓ Sau đây là một số record cơ bản trong domain:
 - **A record:** trỏ đến web server hosting.
 - **CName record:** trỏ đến một A record trong domain
 - **MX record:** trỏ đến mail server
 - **TXT record:** dùng cho nhiều mục đích khác, như định danh tên miền cho các mail server tránh thư rác.



- ✓ A record là loại record dùng để trỏ về địa chỉ của server hosting chứa website. Mỗi A record có tên và địa chỉ IP
- ✓ Để tạo A record, trong giao diện quản lý domain, khai báo tên của A record và địa chỉ IP của server hosting

Add Records

Name	Type	TTL	Target
www	A	3600	74.125.24.139

+ More Records Save Changes

Annotations:

- Tên của A record, đặt tùy ý, có thể để trống (points to Name)
- Chọn A (points to Type)
- Địa chỉ IP của A record (points to Target)

- ✓ Test (đợi ~10 phút sau khi tạo rồi thực hiện)

```
C:\>ping www.tintuchay.gq  
  
Pinging www.tintuchay.gq [74.125.24.139] with 32 bytes of data:  
Reply from 74.125.24.139: bytes=32 time=44ms TTL=105  
Reply from 74.125.24.139: bytes=32 time=43ms TTL=105  
Reply from 74.125.24.139: bytes=32 time=44ms TTL=105  
Reply from 74.125.24.139: bytes=32 time=40ms TTL=105
```

- ✓ CName record là record dùng để trỏ đến một A record nào đó.
- ✓ Để tạo CName record, khai báo tên của CName và tên của A record được trỏ tới

Add Records

Name	Type	TTL	Target
www1	CNAME	3600	WWW.tintuchay.gq

Tên của CName record, đặt tùy ý (chỉ vào Name)

Chọn CName (chỉ vào Type)

Tên của A record trỏ tới (chỉ vào Target)

[+ More Records](#) [Save Changes](#)

- ✓ Test (đợi ~10 phút sau khi tạo rồi thực hiện)

```
C:\>ping www1.tintuchay.gq  
  
Pinging www.tintuchay.gq [74.125.24.139] with 32 bytes of data:  
Reply from 74.125.24.139: bytes=32 time=41ms TTL=105  
Reply from 74.125.24.139: bytes=32 time=41ms TTL=105  
Reply from 74.125.24.139: bytes=32 time=41ms TTL=105  
Reply from 74.125.24.139: bytes=32 time=41ms TTL=105
```

- ✓ MX record là loại record dùng để khai báo tên và địa chỉ của mail server trong domain.
- ✓ Có thể tạo nhiều MX record trỏ đến nhiều mail server trong domain, mỗi MX Record ngoài tên còn có độ ưu tiên - càng nhỏ thì càng được ưu tiên.
- ✓ Tạo MX Record:

Add Records

Name	Type	TTL	Target	Priority
<input type="text"/>	<div>Chọn MX</div> <div>MX</div>	3600	<div>Địa chỉ CName record do MX trỏ tới</div> <div>mail.tintuchay.gq</div>	<div>Độ ưu tiên, thường nhập 10, 20, 30</div> <div>Priority: 10</div>

[+ More Records](#) [Save Changes](#)

- ✓ TXT record là loại record dùng cho nhiều mục đích khác nhau như chống thư rác , kiểm tra chính chủ domain
- ✓ Mỗi domain có thể tạo nhiều TXT Record, mỗi TXT Record có tên và giá trị được khai báo

Add Records

Tên của TXT record: thường để trống, hoặc @ , *

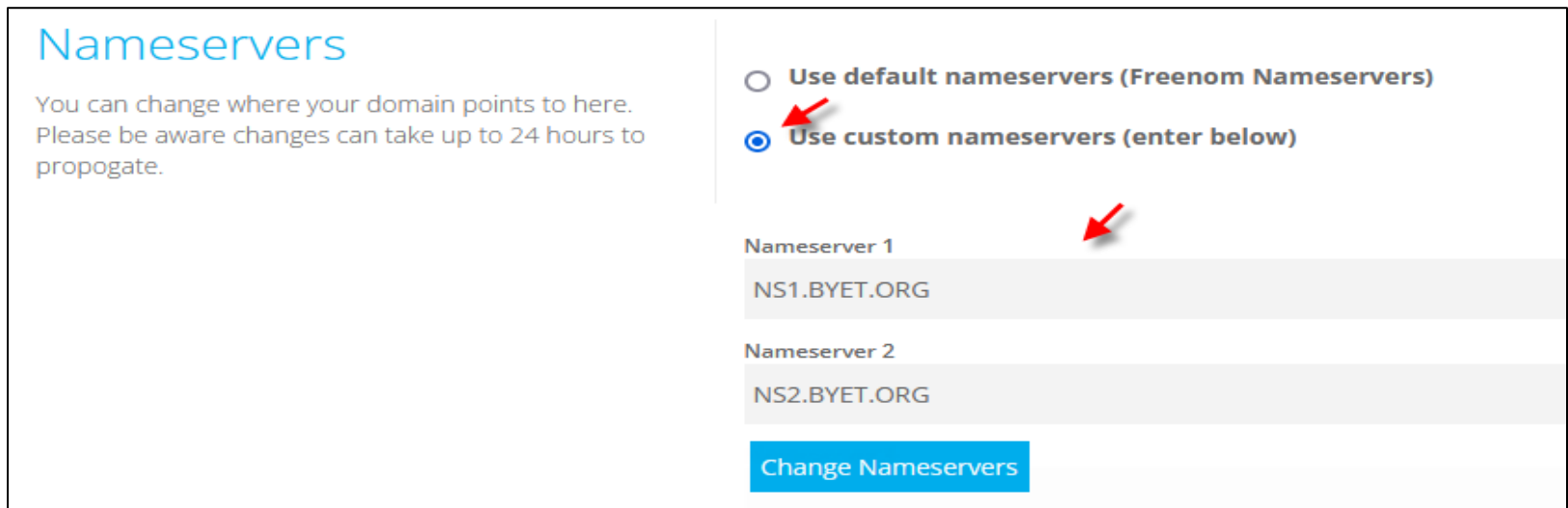
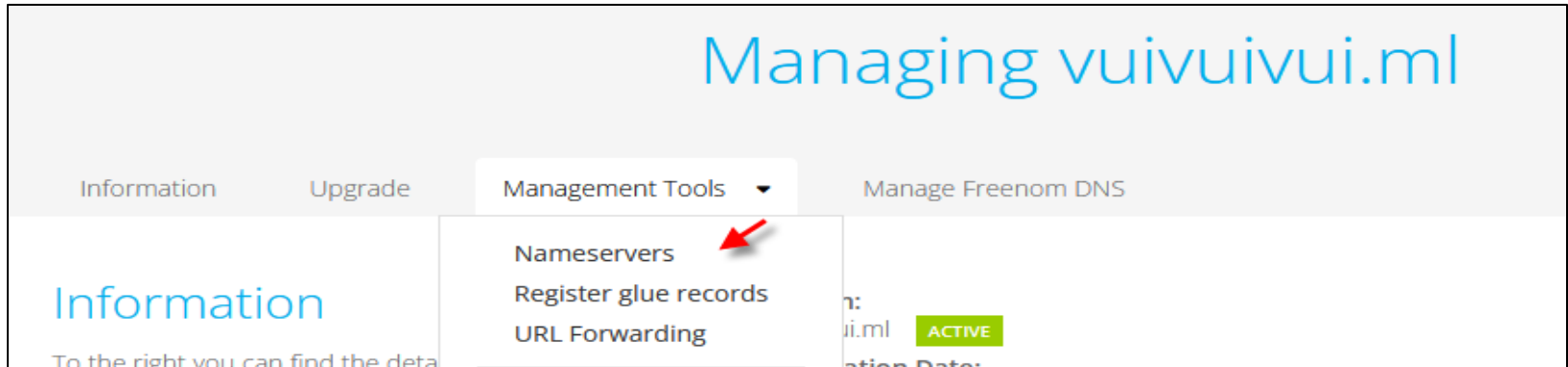
Chọn TXT

Giá trị của TXT Record, gán tùy mục đích sử dụng

Name	Type	TTL	Target
	TXT	3600	google-site-verification=D3doFceu7sa2dd4227vsgad3c

+ More Records **Save Changes**

- ✓ Bạn có thể chỉnh Name Server để thay đổi nơi mà domain trỏ đến





DEMO

TRỞ DOMAIN VỀ HOSTING





BÀI 2: QUẢN TRỊ DOMAIN & HOSTING

PHẦN 2: QUẢN TRỊ HOSTING

- ✓ Quản trị hosting tức là sử dụng các chức năng đang có trên hosting của bạn.
- ✓ Để quản trị hosting, bạn phải đăng nhập vào địa chỉ web do nhà cung cấp cho bạn trong quá trình đăng ký (url, username. pass)
- ✓ Các công việc để quản trị hosting bao gồm:
 - Quản trị file trong hosting
 - Quản trị database trong hosting.
 - Quản trị user ftp
 - Quản trị domain các website đang lưu trong hosting
 - Backup và restore các website trong hosting.
 - Cấu hình các thông số cho website
 - Xử lý sự cố các website trong hosting

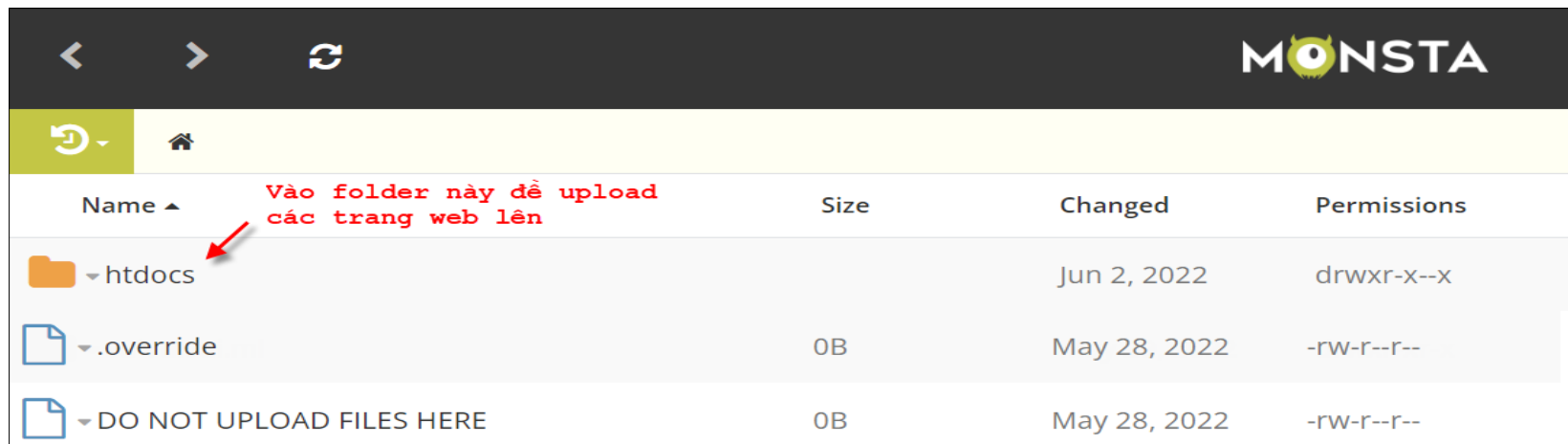
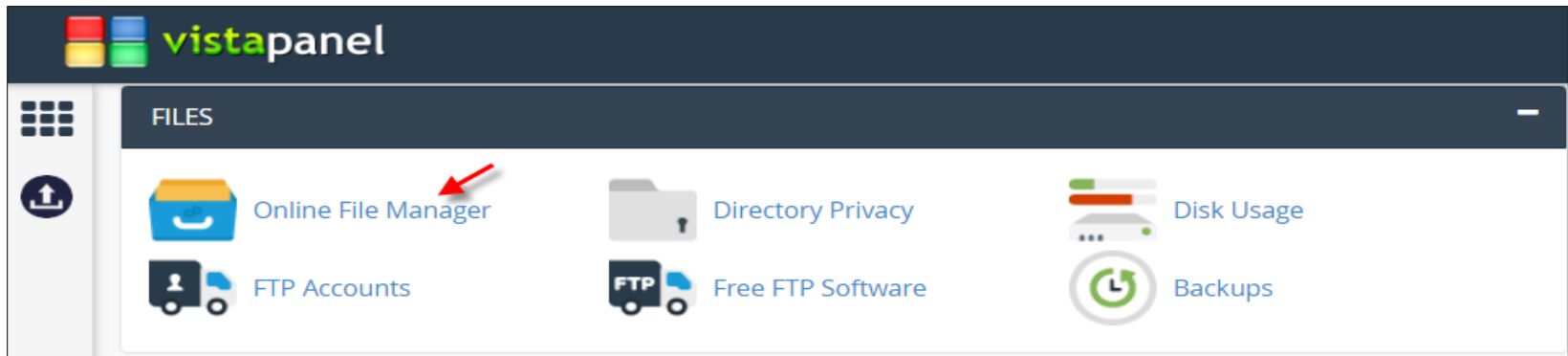
Màn hình quản trị hosting, thể hiện các chức năng cần thực hiện trong hosting như: quản trị file, database, domain website...

The screenshot displays the Vistapanel hosting control interface. The top header shows the Vistapanel logo, a user ID (B24_31833541), and a LOG OUT button. The main content area is divided into three sections: FILES, DATABASES, and DOMAINS. The FILES section includes Online File Manager, Directory Privacy, Disk Usage, FTP Accounts, Free FTP Software, and Backups. The DATABASES section includes phpMyAdmin, MySQL Databases, Remote MySQL, and PostgreSQL Databases. The DOMAINS section includes Addon Domains, Sub Domains, Aliases (Parked Domains), and Redirects. Red arrows point to Online File Manager, FTP Accounts, MySQL Databases, Addon Domains, Sub Domains, and Aliases (Parked Domains). The right sidebar displays various hosting statistics.

Hosting Statistics	
FTP accounts:	1 / 1
Sub-Domains:	0 / Unlimited
Add-on Domains:	1 / Unlimited
Parked Domains:	0 / Unlimited
MySQL Databases:	1 / Unlimited
Disk Quota:	Unlimited
Disk Space Used:	69 MB
Disk Free:	Unlimited
Inodes Used:	11 % (3275 of 30019)
Bandwidth:	Unlimited
Bandwidth used:	6 MB
Bandwidth remaining:	Unlimited
Daily Hits Used:	0 % (4 of 50000)

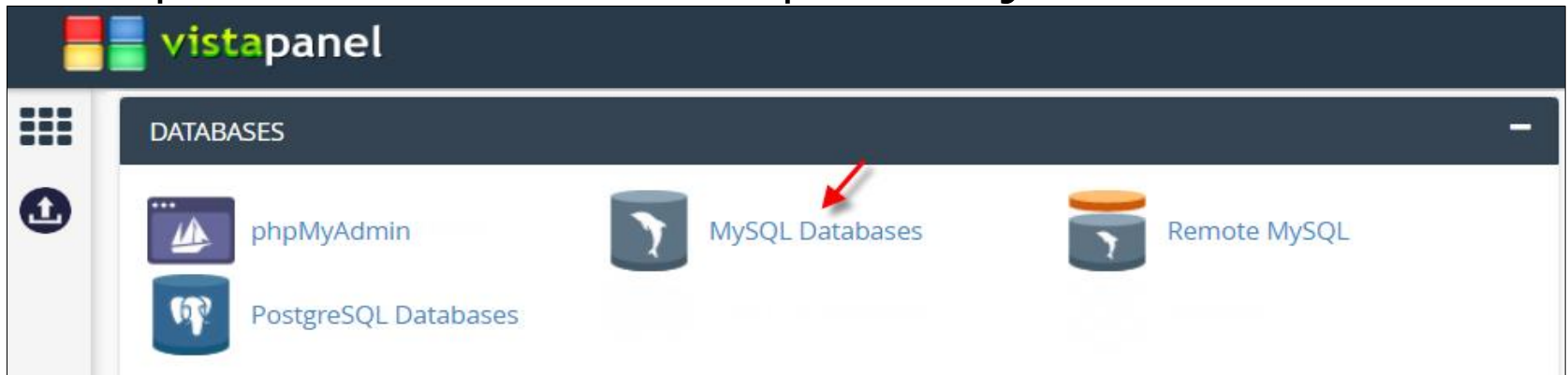
QUẢN TRỊ FILE TRONG HOSTING

- ✓ Quản trị file trong hosting gồm các công việc upload, download, xóa, sửa file ...
- ✓ Trong màn hình quản trị, chọn **File Manager**

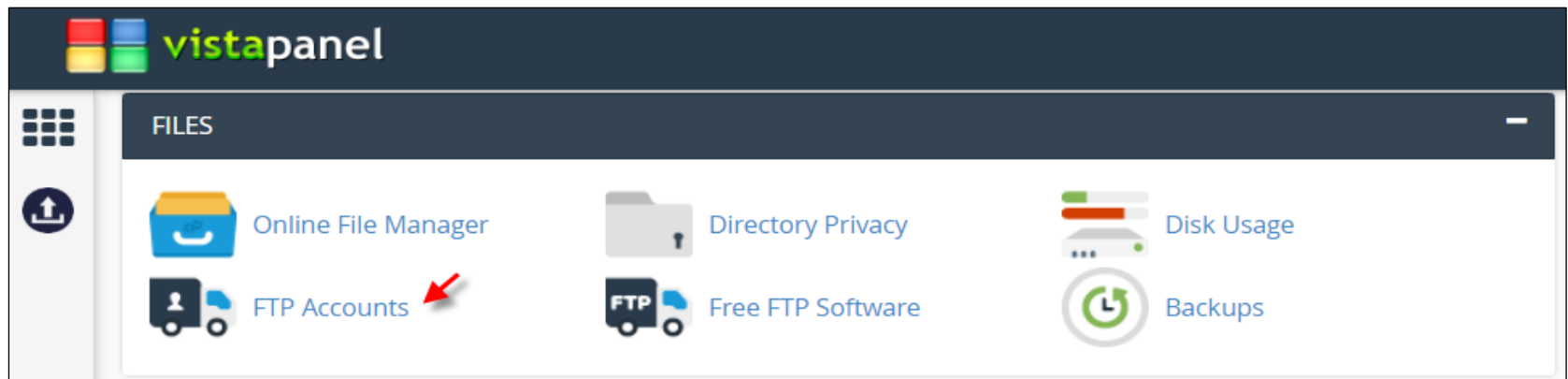


QUẢN TRỊ DATABASE TRONG HOSTING

- ✓ Database là kho chứa dữ liệu cho các website động khi lập trình
- ✓ Quản trị database trong hosting gồm các công việc tạo database, database user, xóa database...
- ✓ Để quản trị database, bạn nhấp mục **MySQL Databases**



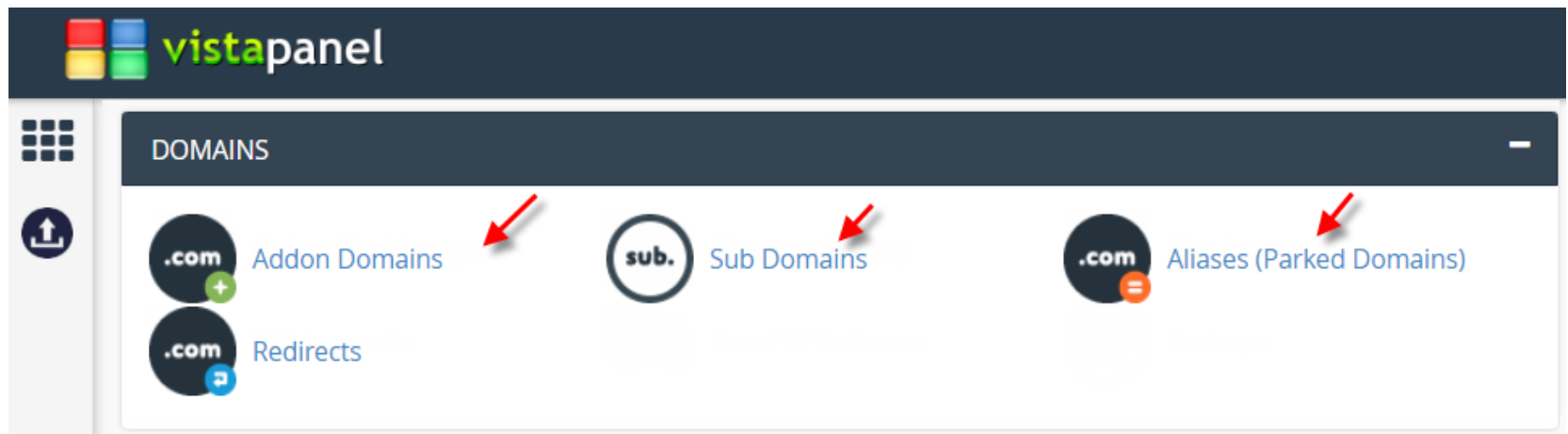
- ✓ FTP Accounts là nơi chứa các account để quản trị file trên hosting. Tùy gói hosting mà có thể tạo nhiều hoặc ít account ftp.
- ✓ Để quản trị user ftp, bạn nhấp mục **FTP Accounts**



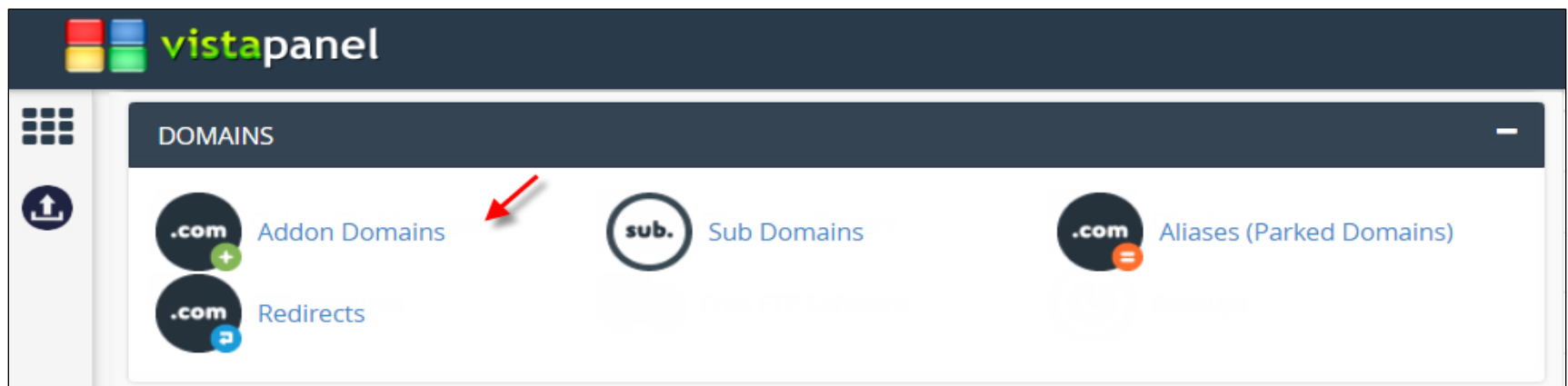
FTP Accounts				
FTP User Name	FTP Password	FTP Host Name	FTP Port	Software
b24_31833541	(Your vPanel Password)	ftpupload.net	21	Recommended Clients

Các thông số cho account ftp (account dùng để upload file lên hosting)

- ✓ Mỗi hosting có thể chứa được nhiều website với domain khác nhau, tùy bạn mua gói nào.
- ✓ Mỗi website trong hosting cũng có thể mang nhiều domain khác nhau, tùy gói hosting có cho phép hay không.
- ✓ Để quản trị domain các website trong hosting, bạn nhấp các mục **Addon Domains** , **Sub Domains**, **Alias (Parked Domains)**



- ✓ Mỗi hosting khi đăng ký đều gắn liền với 1 domain chính.
- ✓ Có những gói cho phép bạn lưu trữ trong hosting nhiều website khác nữa (có domain khác với domain chính)
- ✓ Nếu gói hosting cho phép tạo addon domain thì bạn sẽ có thể thực hiện tạo addon domain cho website mới.
- ✓ Như vậy, tạo Addon Domain khi bạn muốn có 1 website mới trong hosting của mình.
- ✓ Để tạo, nhấp mục **Addon Domains**



- ✓ Nhập tên domain của website mới rồi nhấn **Add Domain**

Addon Domains

Create an Addon Domain

New Domain Name:

vuiivui.vui.ml

Add Domain

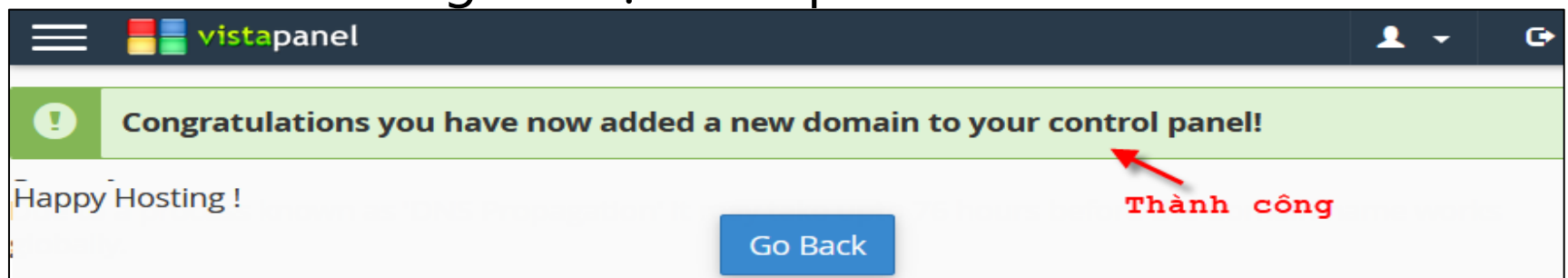
Note: You must set your domains name servers to the following before adding the domain to this system:

ns1.byet.org
ns2.byet.org
ns3.byet.org
ns4.byet.org

Nhập domain của website dự định thêm vào hosting. Rồi nhấn Add domain

Trước khi thực hiện thêm Addon Domain, phải khai báo Name Server của nó như đề nghị

- ✓ Nếu thành công sẽ hiện kết quả



- ✓ Chú ý là để tạo được addon domain trong hosting. Trước tiên bạn phải cấu hình Name Server của domain trở về phía server hosting

My Domains					
Domain	Registration Date	Expiry date	Status	Type	
caochotvot.tk	2022-06-19	2022-09-19	ACTIVE	Free	Manage Domain
caochotvot.ml	2022-06-19	2022-09-19	ACTIVE	Free	Manage Domain
vuivui vui.ml	2022-05-29	2022-08-29	ACTIVE	Free	Manage Domain
tintuchay.gq	2022-05-28	2022-08-28	ACTIVE	Free	Manage Domain

Information

Upgrade

Management Tools

Manage Freenom DNS

Nameservers

You can change where your domain is hosted. Please be aware changes can take time to propagate.

Nameservers
Register glue records
URL Forwarding
Cancel domain

default nameservers (Freenom Nameservers)

custom nameservers (enter below)

Nameserver 1
NS1.BYET.ORG

Nameserver 2
NS2.BYET.ORG






Change Nameservers

TẠO ADDON DOMAIN TRONG HOSTING

- ✓ Sau khi tạo addon domain thành công, vào File manager, sẽ thấy 1 folder là tên của domain website mới tạo

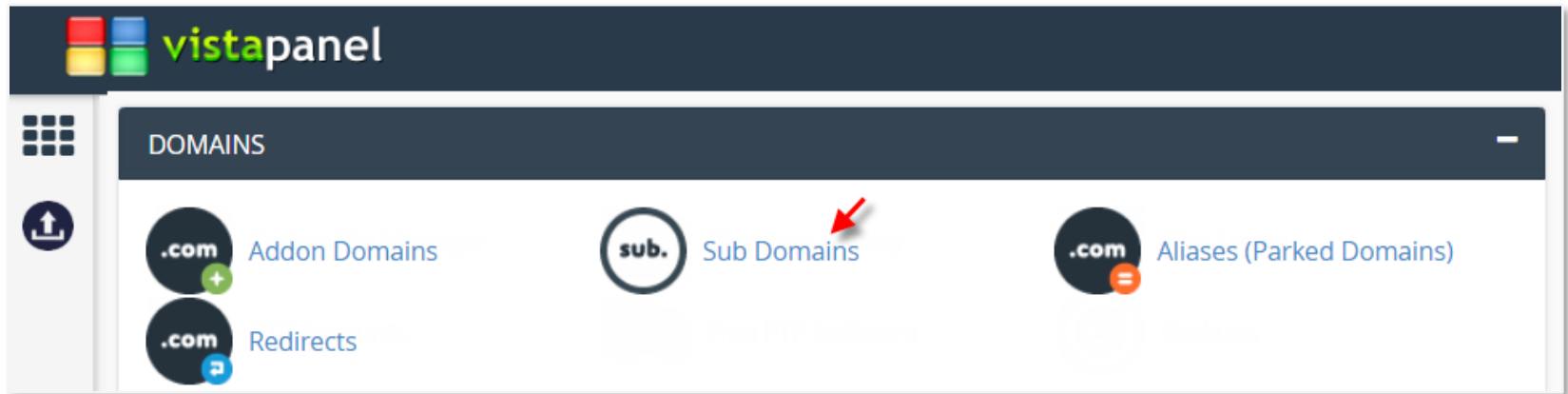


- ✓ Chú ý là: Số lượng addon domain tạo trong hosting thường bị hạn chế bởi gói hosting mà bạn dùng. Ví dụ: gói Khởi nghiệp như hình bên là 2 addon domain

KHỞI NGHIỆP		
120.700đ		
	SSD NVME 	10 GB
	Băng thông 	Unlimited
	Địa chỉ Email	Unlimited
	Database	6
	Park/Addon Domain	imited /2 

TẠO SUBDOMAIN TRONG HOSTING

- ✓ Trong hosting, ngoài website chính, bạn có thể tạo thêm các website mới mang địa chỉ như là subdomain của 1 domain
- ✓ Để tạo, nhấp mục **Sub Domains**



- ✓ Nhập thông tin domain con rồi nhấp **Create**

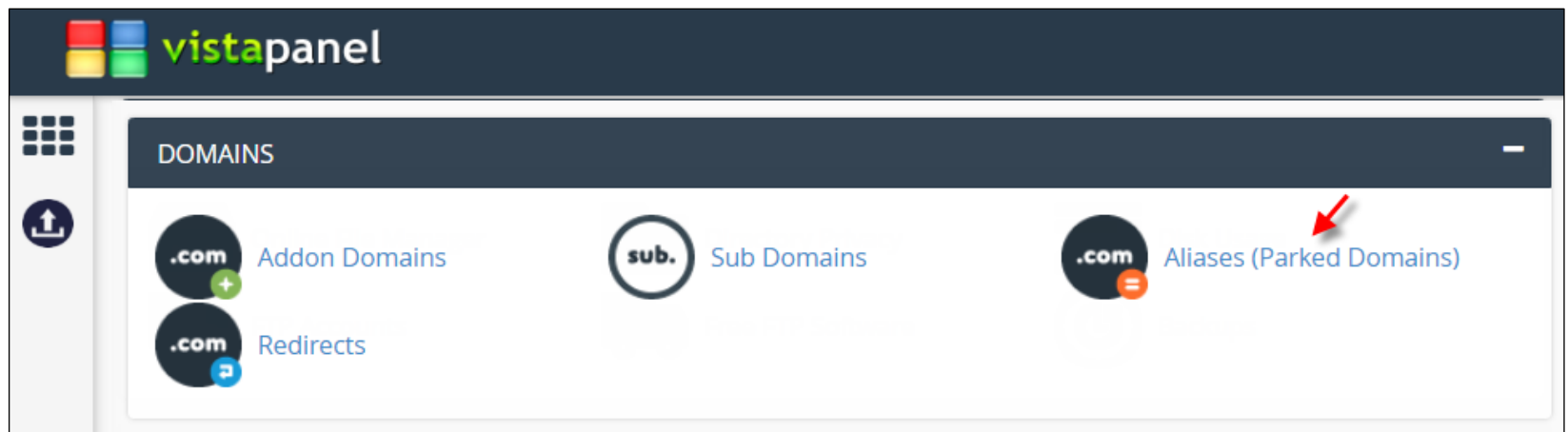


- ✓ Tạo thành công, sẽ có thông tin subdomain vừa tạo: nơi chứa file, xóa subdomain...

Modify a Subdomain		
Current Sub-domains	Home Directory	Actions
music.vuivui.vui.ml	/home/vol9_3/byethost24.com/b24_31833541/music.vuivui.vui.ml	<div>Delete</div> <div>SiteBuilder</div>

- ✓ Thường bạn tạo sub domain khi có nhu cầu tạo website mới nhưng địa chỉ như là con của website chính. Ví dụ:
- ✓ Website chính: **google.com**
- ✓ Website "con": fonts.**google.com**
support.**google.com**

- ✓ Parked domain , hay còn gọi là alias - là tên mới cho 1 website đang có trong hosting.
- ✓ Tạo Parked domain cho 1 website khi muốn website chạy trên nhiều domain khác nhau. Ví dụ: bạn muốn khách hàng gõ **abc.com** hoặc **abc.vn** đều hiện ra 1 website thì cái domain thứ hai (abc.vn) là parked domain.
- ✓ Để tạo, nhấp mục **Parked Domains**



- ✓ Chọn domain mới sẽ thêm vào website và chọn domain của website đang có, xong nhấn nút Add Parked Domain
- ✓ Chú ý: domain parked mới thêm phải trỏ Name server về phía hosting (xem hình)

The screenshot shows the Vistapanel control panel interface for creating a new parked domain. The title is "Create a New Parked Domain". There are two main input fields: "Domain Name" and "Park onto". The "Domain Name" field contains "tintuchay.gq" and is annotated with a red arrow and the text "domain mới của website". The "Park onto" field contains "tintuchay.byethost24.com" and is annotated with a red arrow and the text "Chọn website muốn đặt tên mới". To the right of the "Park onto" field is a blue button labeled "Add Parked Domain", which is also annotated with a red arrow. Below these fields is a yellow warning box with an exclamation mark icon. It contains the text: "Domains must be registered with a valid registrar before they can be parked. servers: ns1.byet.org ns2.byet.org ns3.byet.org". A red arrow points from the text "Nhớ trỏ Name server của domain mới về các giá trị này" to the list of name servers.

vistapanel

Create a New Parked Domain

Domain Name domain mới của website

Park onto Chọn website muốn đặt tên mới

! Domains must be registered with a valid registrar before they can be parked. servers:
ns1.byet.org
ns2.byet.org
ns3.byet.org

Nhớ trỏ Name server của domain mới về các giá trị này

✓ Để quản trị tốt hosting, bạn cần hiểu các thông số trong đó

1. **Disk Quota:** dung lượng dữ liệu tối đa được lưu trên host.
2. **Disk Space Used:** dung lượng đã dùng.
3. **Bandwidth** (băng thông): tổng lưu lượng dữ liệu từ hosting đổ về cho user trong 1 tháng. Nếu lưu lượng trong tháng lớn hơn so với bạn mua thì web bị khóa. User xem website sẽ thấy thông báo **Bandwidth limit exceed**
4. **Main domain:** domain chính trong hosting
5. **Mysql hostname:** địa chỉ server database
6. **Mysql username:** username kết nối mysql
7. **Ftp hostname:** địa chỉ FTP server
8. **FTP username:** username kết nối ftp
9. **Mysql Databases:** số lượng database
10. **Addon Domains:** số lượng addon domain

STATISTICS	
Plan:	Free Hosting
FTP accounts:	1 / 1
Sub-Domains:	1 / Unlimited
Add-on Domains:	1 / Unlimited
Parked Domains:	1 / Unlimited
MySQL Databases:	1 / Unlimited
Disk Quota:	Unlimited
Disk Space Used:	69 MB
Disk Free:	Unlimited
Inodes Used:	11 % (3275 of 30019)
Bandwidth:	Unlimited
ACCOUNT DETAILS	
Main Domain:	tintuchay.byethost24.com
FTP hostname:	ftpupload.net
FTP username:	b24_31833541
MySQL hostname:	sql306.byethost24.com
MySQL username:	b24_31833541



DEMO

- Add-on Domain
- Sub Domain
- Parked Domain



Phần I: Quản trị Domain

1. Khái niệm về DNS, DNS Server
2. Nguyên tắc làm việc của DNS
3. Chỉ định DNS Server trong máy cá nhân
4. Giới thiệu về quản trị domain
5. Các loại record trong domain
6. Tạo A, Cname, MX và TXT Record
7. Cấu hình Name Server của domain

Phần II: Quản trị Hosting

1. Giới thiệu về quản trị hosting.
2. Màn hình quản trị hosting
3. Quản trị file trong hosting.
4. Quản trị database trong hosting
5. Quản trị account ftp trong hosting
6. Quản trị domain website trong hosting
7. Tạo sub domain, addon domain, park domain
8. Đọc hiểu các thông số quan trọng của hosting.





Cảm ơn